

Số: 02 /QĐ-UBND

Rạch Giá, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công các phòng, ban chuyên môn quản lý về
ngành, lĩnh vực hội hoạt động trên địa bàn thành phố Rạch Giá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010
của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị
xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày
05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy
định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-
CP ngày 13/4/2012;*

*Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền quản lý hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Kiên Giang về việc phân công quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội trên
địa bàn tỉnh Kiên Giang.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 430/TTr-
PNV ngày 12/11/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Những quy định chung



1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Rạch Giá nhằm bảo đảm việc thành lập và tổ chức, hoạt động của các tổ chức hội có hiệu quả, đúng pháp luật và đúng Điều lệ đã được phê duyệt, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Đối tượng quản lý nhà nước quy định trong quyết định này bao gồm:

- Các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thành phố Rạch Giá được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định cho phép thành lập (*Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 và Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ*).

- Các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong phường, xã thuộc thành phố Rạch Giá được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định cho phép thành lập (*theo Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ủy quyền quản lý hội*).

Điều 2. Giao trách nhiệm quản lý về ngành, lĩnh vực hội hoạt động đối với các tổ chức hội

Thủ trưởng các phòng chuyên môn thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố thực hiện quản lý về ngành, lĩnh vực hội hoạt động trong thành phố và phường, xã (*danh sách ban hành kèm theo Quyết định này*) và các quyết định thành lập hội phát sinh có phạm vi hoạt động trong thành phố, phường, xã sau thời điểm ban hành Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố và UBND phường, xã quản lý về ngành, lĩnh vực hội hoạt động đối với các tổ chức hội

1. Phòng chuyên môn thành phố quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong thành phố; UBND phường, xã quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong phường, xã theo điểm c, khoản 5 Điều 6 Nghị định 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ; tham mưu Chủ tịch UBND thành phố cho phép thành lập; chia tách; sáp nhập; hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong phường, xã.

2. Cung cấp các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, kế hoạch, chương trình công tác và phương hướng phát triển của địa phương để các tổ chức hội có cơ sở định hướng và xây dựng kế hoạch hoạt động; tạo điều kiện để các tổ chức hội tham gia các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, thể dục thể thao và khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Lấy ý kiến của các hội để hoàn thiện các quy định quản lý Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hội tham gia đóng góp ý kiến với vai trò phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, phương hướng, chương trình công tác sắp tới của thành phố, của phòng, ban, ngành và phường, xã.

4. Rà soát, lập danh sách các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực được thành lập không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định, báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố (*thông qua Phòng Nội vụ tổng hợp*) xem xét giải quyết.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước theo quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra việc sử dụng và quản lý tài chính của các tổ chức hội, bảo đảm việc sử dụng tài chính đúng mục đích đã đề ra.

7. Hướng dẫn hồ sơ chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên hội, tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và kiểm tra hoạt động của các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm

a) Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố hồ sơ, thủ tục xin phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên hội; tổ chức Đại hội nhiệm kỳ; Đại hội bất thường và trình phê duyệt Điều lệ Hội của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong phường, xã thuộc thành phố.

b) Theo dõi, quản lý và phối hợp với các phòng, ban, ngành thành phố và phường, xã có liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong thành phố và phường, xã.

c) Phối hợp với các phòng, ban, ngành thành phố có liên quan kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội và chấp hành pháp luật; kiến nghị việc xử lý vi phạm của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động ở phường, xã trên cơ sở đề nghị của các phòng, ban, ngành trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất (*khi cần thiết*) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội trên địa bàn thành phố cho Sở Nội vụ và Ủy ban Nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm

a) Tham mưu Ủy ban Nhân dân thành phố bố trí kinh phí hoạt động theo biên chế đối với các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan trình Ủy ban Nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ kinh phí đối với các tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu trình UBND thành phố xem xét, quyết định cho phép các tổ chức hội thuộc thẩm quyền thực hiện việc tiếp nhận viện trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.



d) Định kỳ hàng năm và đột xuất, báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố tỉnh hình cấp kinh phí hoạt động cho các hội có tính chất đặc thù và xem xét hỗ trợ đối với các tổ chức hội thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố quản lý.

đ) Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố xử lý vi phạm về tài chính của các tổ chức hội có phạm vi hoạt động ở thành phố.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và truyền thanh

a) Tuyên truyền, giới thiệu các tổ chức hội hoạt động tốt, đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, có nhiều thành tích đóng góp cho các phong trào của thành phố;

b) Không đưa tin có liên quan đến hoạt động của các tổ chức hội không được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố cho phép thành lập.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các phường, xã

Định kỳ báo cáo 6 tháng, năm và đột xuất (*khi cần thiết*) về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức hội thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phụ trách cho Ủy ban Nhân dân thành phố (*thông qua Phòng Nội vụ*).

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng, ban thành phố và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND TP. HCM thành phố;
- CT, các PCT.UBND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các tổ chức hội trong thành phố;
- Lãnh đạo VP.HĐND và UBND thành phố;
- Thủ trưởng các phòng thành phố;
- Lưu: VT, PNV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hồng Linh

**DANH SÁCH**

**Phân công các phòng, ban chuyên môn thành phố và Ủy ban nhân dân
các phường, xã quản lý về ngành, lĩnh vực hội hoạt động
trên địa bàn thành phố Rạch Giá**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố)*

I. CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THÀNH PHỐ**1. Văn phòng HĐND và UBND**

- Hội Đông y thành phố.

2. Phòng Kinh tế

- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố.
- Hội Nghề cá thành phố.
- Hội Nghề cơ khí thành phố.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hội Chữ thập đỏ thành phố.
- Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thành phố.
- Hội Người cao tuổi thành phố.
- Câu Lạc bộ hưu trí thành phố.

4. Phòng Giáo dục - Đào tạo

- Hội Khuyến học thành phố.
- Hội Cựu giáo chức thành phố.

5. Phòng Nội vụ

- Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố.
- Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố.
- Câu Lạc bộ Honda 67 thành phố.

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC PHƯỜNG, XÃ

1. Hội Người cao tuổi phường, xã;
2. Hội Khuyến học phường, xã;
3. Hội Chữ thập đỏ phường, xã.
4. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phường, xã./.

